TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 9 - 2025
"*V/v: Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Lan

2. Ông Nguyễn Đăng Cường.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2025, tại phòng xét xử số A, Toà án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 149/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2025/QĐST-DS ngày 08/9/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Dương Thị M, sinh năm 1959; nơi thường trú: số nhà A, phố H, tổ B, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi tạm trú: Ngách E, tổ B, phường V, thành phố Hà Nội, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bi đơn*: Ông Đào Thanh V, sinh năm 1955; nơi thường trú: số nhà A, phố H, tổ B, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Dương Thị M trình bày:

Bà và ông Đào Thanh V kết hôn cuối năm 1983, đến năm 1984 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên do quá trình sinh sống chuyển nhà nhiều lần nên bà đã làm mất giấy đăng ký kết hôn. Bà đã đến UBND phường H để xin bản sao trích lục nhưng do lâu ngày UBND phường không còn lưu giữ đã có văn bản trả lời bà. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống

hạnh phúc, hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do ông bà bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, giận dỗi, không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau về mọi điều trong cuộc sống. Ngoài ra bà còn phát hiện ra việc ông V có mối quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác nhưng không có chứng cứ, hơn nữa lúc đó các con còn nhỏ nên bà đã bỏ qua. Đến năm 2016, gia đình phát hiện ra việc ông V có quan hệ với người phụ nữ khác nhưng vì nghĩ đến các con nên bà lại tiếp tục tha thứ cho ông V. Tuy nhiên sau đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, bà và ông V đã sống ly thân, bà thường xuyên lên Hà Nội sinh sống với các con, còn ông V ở Quảng Ninh, mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến đời sống của ai cả về vật chất lẫn tinh thần, đến nay bà không còn tình cảm gì với ông V, bà đã nói chuyện đề nghị vợ chồng thống nhất ly hôn nhưng ông V không đồng ý, do đó bà đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đào Thanh V.

- Về con chung: quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là Đào Thị Việt H, sinh ngày 19/12/1984 và Đào Hồng P, sinh ngày 15/11/1993, các con chung đều đã thành niên và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập tham gia tố tụng, thông báo về phiên hòa giải, thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định, nhưng ông Đào Thanh V đều từ chối nhận tất cả văn bản giấy tờ, cũng không gửi quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà M. Đơn vị thừa phát lại đã lập biên bản có xác nhận của Tổ trưởng Tổ dân nơi ông M cư trú về nội dung này.

Bà M giao nộp cho Tòa án: Giấy đăng ký khai sinh của chị Đào Thị Việt H, anh Đào Hồng P đều có bố là Đào Thanh V, sinh năm 1955 và mẹ là Dương Thị M, sinh năm 1959; bản sao sổ hộ khẩu gia đình số 22 do Công an thị xã H cấp năm ngày 26/6/1990 cho gia đình có 04 người gồm ông Đào Thanh V là chủ hộ; các thành viên gồm bà Dương Thị M (vợ); các con là Đào Thị Việt H, Đào Hồng P.

Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Ninh đã xác minh tại Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh về tình trạng hôn nhân của ông V, bà M, Ủy ban phường cung cấp thông tin: hiện tại ông M, bà V không có thông tin đăng ký kết hôn tại UBND phường H, Thành phố H (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh.

Xác minh tại tổ B, khu phố H, phường H, Tổ trưởng tổ dân cho biết: vợ chồng ông Đào Thanh V và bà Dương Thị M có hộ khẩu thường trú và thực tế sinh sống ở tổ dân từ khoảng 20 năm nay. Quá trình chung sống ông bà chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Các con của ông bà đã trưởng thành và chuyển khẩu đi nơi khác, bà M thỉnh thoảng vắng nhà đi ở với con ở nơi khác. Về mâu thuẫn gia đình tổ dân chưa thấy ông bà xảy ra cãi cọ xích mích phải can thiệp.

Tại phiên hòa giải, bị đơn vắng mặt, nguyên đơn từ chối hòa giải nên Tòa án thông báo kết quả phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn theo quy định và Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, bà M có đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: bà giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại đơn khởi kiện và các bản tự khai đã nộp cho tòa án, đến nay bà không còn tình cảm gì với ông V, ông bà mỗi người một nơi không ai quan tâm đến đời sống của ai nữa, vì vậy bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn để bà có cuộc sống bình yên lúc tuổi già.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn: trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng từ chối nhận văn bản không đến tòa làm việc, chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt các đương sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Bà M và ông V chung sống với nhau từ năm 1983 trên cơ sở tự nguyện, dù hiện nay còn lưu giữ đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ông bà chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 và điểm b khoản 4 Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 thì việc ông bà chung sống với nhau là hôn nhân thực tế, các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập cho thấy mâu thuẫn vợ chồng ông V – bà M đã trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, cho bà M được ly hôn ông V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Dương Thị M khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Đào Thanh V; bà M và ông V đều có nơi cư trú tại thành phố H (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng Hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật pháp sản và luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 của Quốc hội, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: bà M và ông V chung sống với nhau từ năm 1983 trên cơ sở tự nguyện, mặc dù đến nay không cung cấp được đăng ký kết hôn, nhưng thực tế giấy khai sinh của các con, sổ hộ khẩu và nội dung xác minh tại địa phương thể hiện ông M và bà V chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 và điểm b khoản 4 Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 thì việc ông bà chung sống với nhau là hôn nhân thực tế, được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn thấy:

Quá trình chung sống vợ chồng ông V - bà M phát sinh mâu thuẫn, nguyên ngân mâu thuẫn theo bà V là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự yêu thương, tin tưởng, cảm thông lẫn nhau. Đến nay bà M khẳng định không còn tình cảm với ông V, ông bà đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi và có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến đời sống của nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc của tòa án nhiều lần nhưng ông V từ chối nhận văn bản, cố tình trốn tránh không đến làm việc và hòa giải, không trình bày quan điểm gì. Điều này thể hiện ông V cũng không có mong muốn hòa giải đoàn tụ, không có nguyện vọng để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ khẳng định tình trạng hôn nhân của ông V - bà M đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Dương Thị M cho bà được ly hôn với ông Đào Thanh V là phù hợp với theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2 Về con chung: bà M và ông V có 02 con chung là Đào Thị Việt H, sinh ngày 19/12/1984 và Đào Hồng P, sinh ngày 15/11/1993. Các con chung đã thành niên và phát triển bình thường, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: bà Dương Thị M trình bày là không có, nên không xét. Do ông Đào Thanh V không tham gia tố tụng, nên ông V có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác về tài sản chung, khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Dương Thị M, sinh năm 1959, là người cao tuổi theo quy định của Luật người cao tuổi, có đơn xin được miễn tạm ứng án phí và án phí, thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Hội đồng xét xử miễn án phí đối với bà M theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng Hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật pháp sản và luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 của Quốc hội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; điểm b khoản 4 Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Dương Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho bà Dương Thị M được ly hôn với ông Đào Thanh V.

2.Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho bà Dương Thị M.

3. Về quyền kháng cáo: bà Dương Thị M, ông Đào Thanh V vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND P. Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA